

**HIỆP ĐỊNH**

GIỮA CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ CHÍNH PHỦ UKRAINA
VỀ HỢP TÁC KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ.

Chính phủ Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt nam và Chính phủ Ucraina, sau đây gọi tắt là các "Bên",

xác nhận vai trò then chốt của khoa học và công nghệ trong việc giải quyết những vấn đề kinh tế ưu tiên.

coi trọng việc tiếp tục phát triển và hoàn thiện hợp tác khoa học - công nghệ cùng có lợi giữa Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt nam và Ucraina,

nhằm nhanh chóng đạt được những kết quả tương ứng với trình độ phát triển khoa học và kỹ thuật quốc tế, cũng như đảm bảo giải quyết linh hoạt những vấn đề trong phạm vi hợp tác khoa học - công nghệ,

đã thoả thuận những điều sau:

Điều 1.

Các Bên, phù hợp với luật pháp và các qui định hiện hành của nước mình, sẽ tạo điều kiện thuận tiện cho sự hợp tác cùng có lợi giữa hai nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Điều 2.

Nhằm thực hiện hợp tác khoa học - công nghệ, các Bên sẽ tạo điều kiện thuận tiện để ký kết các thoả thuận, hợp đồng giữa các trung tâm khoa học, các viện và các tổ chức nghiên cứu khoa học, các trường đại học, các liên hiệp khoa học - sản xuất và các doanh nghiệp của Việt nam và Ucraina.

Thời gian và các điều kiện, biện pháp thực hiện các chương trình và các dự án cụ thể, cũng như các điều kiện về kinh phí và những vấn đề cần thiết khác sẽ được qui định tại các thoả thuận và hợp đồng.

Các thoả thuận và hợp đồng nói trên sẽ được ký kết phù hợp với luật pháp và các qui định của hai nước.

Điều 3.

Hợp tác Khoa học - công nghệ giữa các tổ chức của Việt nam và Ucraina có thể được tiến hành theo các hình thức sau:

- Cùng tiến hành các nghiên cứu và sử lý về khoa học và công nghệ;
- Thành lập các trung tâm nghiên cứu khoa học, khoa học - sản xuất, công nghệ, các phòng thí nghiệm hỗn hợp v.v...;
- Trao đổi chuyên gia trong lĩnh vực khoa học và công nghệ;
- Trao đổi thông tin khoa học - công nghệ, thiết bị, vật tư nghiên cứu, tài liệu kỹ thuật và vật mẫu;
- Chuyển giao các hiểu biết và kinh nghiệm về công nghệ;
- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các cuộc triển lãm khoa học - kỹ thuật theo những chuyên đề hai Bên cùng quan tâm;
- Những hình thức hợp tác khoa học - công nghệ khác không vi phạm luật pháp của hai nước.

Điều 4.

Các Bên, trong khuôn khổ luật pháp hiện hành của hai nước, sẽ hỗ trợ việc thiết lập quan hệ hợp tác khoa học - công nghệ trực tiếp giữa các tổ chức của Việt nam và Ucraina.

Điều 5.

Nhằm thực hiện các thoả thuận qui định trong Hiệp định này, hai Bên thành lập Ủy ban Việt nam - Ucraina về hợp tác khoa học - công nghệ (sau đây gọi tắt là "Ủy ban"), đứng đầu là hai Chủ tịch Phân ban quốc gia.

Thành phần của các Phân ban Việt nam và Ucraina của Ủy ban do mỗi bên cử ra theo các thủ tục của từng nước.

Để đảm bảo mối quan hệ trực tiếp và thương xuyên về những vấn đề thuộc Hiệp định này, các Bên có thể cử các đại diện thường trú có thẩm quyền tại Việt nam và Ucraina từ thành phần của Ủy ban.

Các khoá họp của Ủy ban sẽ tiến hành định kỳ. Địa điểm và thời gian tiến hành khoá họp sẽ được thoả thuận trong từng trường hợp cụ thể.

Điều 6.

Trong từng giai đoạn cụ thể Ủy ban sẽ soạn thảo Chương trình hợp tác khoa học - công nghệ (sau đây gọi là "Chương trình"), bao gồm những vấn đề quan trọng nhất để hợp tác và những vấn đề ưu tiên trong lĩnh vực khoa học và công nghệ do các tổ chức của Việt nam và Ucraina hợp tác với nhau thực hiện.

Điều kiện tham gia của chuyên gia nước thứ ba hoặc các tổ chức quốc tế trong việc thực hiện Chương trình được thoả thuận ở Ủy ban.

Trong quá trình hợp tác Chương trình có thể được Ủy ban điều chỉnh hoặc bổ sung.

Điều 7.

Các Bên phù hợp với luật pháp, qui định hiện hành của nước mình tạo điều kiện thuận lợi trong việc xuất cảnh, nhập cảnh cho các chuyên gia làm việc theo các thoả thuận và hợp đồng trong khuôn khổ thực hiện Chương trình, cũng như giải quyết các vấn đề danh ưu đãi về hải quan và thuế đối với thiết bị, tài liệu, vật mẫu và vật tư xuất, nhập cần thiết để thực hiện các cam kết theo Chương trình.

Về việc thông qua các quyết định dành những ưu đãi nêu trên hai Bên sẽ thông báo cho nhau theo thủ tục công tác.

Điều 8.

Các chi phí liên quan đến việc cử chuyên gia để thực hiện Hiệp định này và hợp tác khoa học - công nghệ giữa các tổ chức Việt nam và Ucraina có thể được thực hiện theo các phương thức sau:

- Bên cử chuyên gia tự chi;

- Trên cơ sở trao đổi tương đương phi ngoại tệ, khi các tổ chức hợp tác có thỏa thuận về điều đó;

- Theo các điều kiện phù hợp với luật pháp của hai nước và được ghi nhận trong các thỏa thuận và hợp đồng do hai Bên hoặc các tổ chức hợp tác của hai nước ký kết, cũng như trong các nghị định thư về việc tổ chức hợp tác.

Hai Bên đã nhất trí rằng chi phí cho việc phục vụ y tế đối với các nhân viên của nước này đang tham gia thực hiện các dự án hợp tác ở nước kia được cơ quan tiếp nhận đảm bảo với những điều kiện như đối với các nhân viên của cơ quan tiếp nhận.

Điều 9.

Các Bên sẽ giải quyết những vấn đề quyền sở hữu trí tuệ và công nghiệp, có thể nảy sinh trong quá trình hợp tác, phù hợp với luật pháp của hai nước và luật pháp quốc tế. Những vấn đề cụ thể về việc sử dụng quyền sở hữu trí tuệ và công nghiệp, những trách nhiệm về tài chính có thể nảy sinh liên quan đến việc này sẽ được qui định trong các bản thỏa thuận và hợp đồng nói trong Điều 2.

Thông tin khoa học - công nghệ nhận được trong quá trình hợp tác, không thuộc lĩnh vực sở hữu công nghiệp, hoặc thông tin khác, trừ những thông tin không được quyền công bố vì lý do thương mại hoặc công nghiệp, có thể được chuyển giao cho nước thứ ba khi có thỏa thuận chính thức của các tổ chức hợp tác với nhau của Việt nam và Ucraina phù hợp với luật pháp và qui định hiện hành ở mỗi nước.

Điều 10.

Các cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện Hiệp định này:

- về phía Việt nam là Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt nam;

- về phía Ucraina là Ủy ban Nhà nước Ucraina về các vấn đề khoa học, kỹ thuật và chính sách công nghiệp.

Điều 11.

Các điều khoản của Hiệp định này không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của hai Bên, phát sinh từ các hiệp định, hiệp ước quốc tế mà các Bên tham gia.

Điều 12.

Hiệp định này có hiệu lực trong thời gian không hạn chế kể từ ngày ký.

Hai Bên có thể hủy bỏ Hiệp định này. Hiệp định sẽ hết hiệu lực sau 6 tháng kể từ khi mỗi bên nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia thông qua đường ngoại giao bày tỏ ý muốn của mình chấm dứt hiệu lực của Hiệp định.

Trong trường hợp một trong các Bên từ bỏ việc tham gia Hiệp định này, các Bên sẽ điều chỉnh các vấn đề nảy sinh do việc chấm dứt hiệu lực của Hiệp định bằng một Nghị định thư riêng.

Việc hủy bỏ Hiệp định không ảnh hưởng đến nghĩa vụ của các tổ chức Việt nam và Ucraina theo các thoả thuận và hợp đồng đã ký trên cơ sở Hiệp định này cho tới khi kết thúc thời hạn thực hiện chúng.

Điều 13.

Hiệp định này có thể được bổ sung hoặc sửa đổi theo thoả thuận giữa hai Bên. Các sửa đổi và bổ sung được ghi nhận trong các Nghị định thư và có hiệu lực như qui định ở điều 12 của Hiệp định này.

Làm tại H.ã.n.đ. ngày 08 tháng 04 năm 1996 thành 2 bản, mỗi bản được làm bằng tiếng Việt nam, tiếng Ucraina và tiếng Nga. Các văn bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự hiểu khác nhau các bản tiếng Việt nam và tiếng Ucraina các Bên sẽ sử dụng bản tiếng Nga làm cơ sở./.

THAY MẶT
CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

THAY MẶT
CHÍNH PHỦ UCRAINA

